

Số: 667/2020/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* **Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

* **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Trần Quảng Thái

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 704/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971.

* Bị đơn: Anh Lê Như K, sinh năm 1971.

Đều có HKTT: Tổ 15, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Như K nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận, giao con chung là Lê Như Q, sinh ngày 12/7/2004 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao con chung là Lê Như Kh, sinh ngày 28/6/2006 cho anh Lê Như K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Riêng với con chung là Lê Thị Bích, sinh ngày 29/3/1992 đã

trên 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên các đương sự không đề nghị giải quyết.

Chị Yến, anh Khoa được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con Tòa án không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Nguyễn Thị Y nhận nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003498 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- UBND P. Đồng Bẩm, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tứ Xuân

